

Kiểm tra giữa kỳ

Đề 3: Phân tích Sarima, Arimax

Họ và tên: Hoàng Hiểu Nhi – Lớp: 63TTNT

Mã sinh viên: 2154020987

Github: https://github.com/joyhh29/KT_ts.git

I, Phân tích mô hình Sarima, Arimax:

- Phân tích chuỗi thời gian (Time series analysis) là một phương pháp phân tích một loạt các điểm dữ liệu được thu thập trong một khoảng thời gian. Phân tích chuỗi thời gian là một lĩnh vực quan trọng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm kinh tế, tài chính, khoa học, môi trường, ...Hai mô hình được sử dụng để phân tích chuỗi thời gian ở đây là mô hình Sarima và mô hình Arimax.

Phần 1: Phân tích bằng mô hình Sarima.

- Sarima là viết tắt của Seasonal Autoregressive Integrated Moving Average. Đây là một mở rộng của mô hình ARIMA được bổ xung thêm tính mùa vụ từ đó giúp mô hình phù hợp hơn với các dữ liệu có tính biến động theo chu kỳ thời gian.
- Mô hình SARIMA được xác định bởi:
 - + Bộ ba tham số: p, d, q.
 - p: Số hạng tự hồi quy (AR): Thể hiện số giá trị quá khứ ảnh hưởng đến giá tri hiên tai.
 - d là thứ tự tích hợp (I), số lần chuỗi thời gian cần được sai phân để trở nên dừng.
 - q: Số hạng trung bình trượt bậc tự hồi quy (MA): Thể hiện số lỗi dự báo quá khứ ảnh hưởng đến giá trị hiện tại.
 - + Chu kỳ mùa vụ: S: Xác định số chu kỳ trong một năm.

- + Ngoài ra, mô hình còn có thể bao gồm các thành phần AR và MA mùa vụ (P, D, Q) để mô phỏng chính xác hơn các biến động theo chu kì.
 - + Auto regression (AR):
 - Đây là thành phần tự hồi qui bao gồm tợp hợp các độ trễ của biến hiên tai.
 - Độ trễ bậc p chính là giá trị lùi về quá khứ p bước trong chuỗi thời gian.
 - Độ trễ dài hoặc ngắn trong quá trình AR phụ thuộc vào tham số trễ p
 - Quá trình AR(p) của chuỗi xt được biểu diễn như bên dưới:

$$AR(p) = \emptyset_0 + \emptyset_1.x_{t-1} + \emptyset_2.x_{t-2} + ... + \emptyset_p.x_{t-p}$$

- + Moving Average (MA):
 - Moving Average (MA)
 - Quá trình dịch chuyển hoặc thay đổi giá trị trung bình của chuổi theo thời gian.
 - Quá trình moving average sẽ tìm mối liên hệ về mặt tuyến tính giữa các phần tử ngẫu nhiên ϵt (stochastic term).
 - Chuỗi này phải là một chuỗi nhiễu trắng thỏa mãn các tính chất:

$$\begin{cases} E(\epsilon_t) &= 0 \\ \sigma(\epsilon_t) &= \alpha \\ \rho(\epsilon_t, \epsilon_{t-s}) &= 0, \forall s <= t \end{cases} (1)$$

• Quá trình trung bình trượt được biểu diễn theo nhiễu trắng như sau:

$$\mathrm{MA}(q) = \mu + \sum_{i=1}^q heta_i \epsilon_{t-i}$$

- Úng dụng: SARIMA được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như:
- + Kinh tế: Dự báo tỷ giá hối đoái, lạm phát, GDP, ...
- + Tài chính: Dự báo giá cổ phiếu, lãi suất, ...
- + Marketing: Dự báo nhu cầu, doanh số bán hàng, ...
- + Khoa học môi trường: Dự báo lượng mưa, nhiệt độ, ...
- + Kỹ thuật: Dự báo nhu cầu năng lượng, rung động máy móc, ...
- Công thức Sarima:

$$(1 - \phi_1 B)(1 - \Phi_1 B_s)(1 - B)(1 - B_s)y_t = (1 + \theta_1 B)(1 + \Theta_1 B_s)\varepsilon_t$$

Trong đó,

- y_t là chuỗi thời gian quan sát tại thời điểm t,
- ullet B là toán tử dịch chuyển ngược, đại diện cho toán tử độ trễ (tức là $By_t=y_{t-1}$),
- ϕ_1 là hệ số autoregressive không theo mùa,
- Φ_1 là hệ số autoregressive theo mùa,
- $oldsymbol{ heta}_1$ là hệ số moving average không theo mùa,
- Θ_1 là hệ số moving average theo mùa,
- s là chu kỳ mùa,
- ullet $arepsilon_t$ là thuật ngẫu nhiên trắng tại thời điểm t.

Phần 2: Phân tích bằng mô hình Arimax.

- Arimax là viết tắt của Autoregressive Integrated Moving Average with eXogenous variables
- Là một dạng mở rộng của model ARIMA. Mô hình cũng dựa trên giải định về mối quan hệ tuyến tính giữa giá trị và phương sai trong quá khứ với giá trị hiện tại và sử dụng phương trình hồi qui tuyến tính được suy ra từ mối quan hệ trong quá khứ nhằm dự báo tương lai. Nhờ đó mà cải thiện được khả năng dự báo
- Mô hình Arimax gồm có các thành phần:
 - + AR: Thành phần hồi quy tự hồi quy, thể hiện mối quan hệ giữa giá trị hiện tại và một số giá trị trong quá khứ của nó
 - + I : Thành phần tích phân, thể hiện được số lần lấy sai phân của chuỗi thời gian để làm cho nó trở nên tĩnh
 - + MA: Thành phần trung bình động, thể hiện mô hình hóa mối quan hệ giữa giá trị hiện tại và lỗi trong dự báo giá trị trước đó
 - + X : Các biến ngoại sinh là những biến số không phải là giá trị trễ của biến phụ thuộc nhưng có ảnh hưởng đến nó
- Cách xây dựng mô hình Arimax:
 - + Khám phá dữ liệu
 - + Kiểm tra tính dừng
 - + Lấy sai phân
 - + Lựa chọn các biến ngoại sinh
 - + Xác định thứ tự của mô hình
 - + Uớc lượng các tham số

- + Kiểm định mô hình
- + Dự báo
- Úng dụng:
 - + Dự báo doanh số bán hàng
 - + Dự báo giá cả
 - + Dự báo nhu cầu dịch vụ
 - + Phân tích thị trường chứng khoán
 - + Phân tích dữ liệu khí tượng
 - + Phân tích dữ liệu y tế

II,

1. Ảnh xây dựng mô hình

```
df = pd.read_csv('/kaggle/input/data-kiem-tra-2/data-kiem-tra-2.csv',encoding='latin-1', sep=',')
df
```

| | date | truong_1 | truong_2 | truong_3 | truong_4 | truong_5 |
|--------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 0 | 10.05.2013 | 4 | 58 | 3773 | 299.0 | 1 |
| 1 | 26.05.2013 | 4 | 58 | 3768 | 249.0 | 1 |
| 2 | 19.05.2013 | 4 | 58 | 4036 | 419.0 | 1 |
| 3 | 25.05.2013 | 4 | 58 | 12878 | 149.0 | 1 |
| 4 | 15.05.2013 | 4 | 58 | 12885 | 148.0 | 1 |
| | | | | | | |
| 550033 | 07.11.2013 | 10 | 37 | 18474 | 199.0 | 1 |
| 550034 | 18.11.2013 | 10 | 37 | 18474 | 199.0 | 1 |
| 550035 | 24.11.2013 | 10 | 37 | 18484 | 199.0 | 1 |
| 550036 | 11.11.2013 | 10 | 37 | 19751 | 99.0 | 1 |
| 550037 | 26.11.2013 | 10 | 37 | 18498 | 199.0 | 1 |

- Đọc dữ liệu
- Biến đổi cột 'date' từ type là object sang datetime

```
df['date'] = pd.to_datetime(df['date'], format='%d.%m.%Y')
```

- Chuyển đổi cột date

• Cộng dồn những giá trị lặp theo ngày

```
df = df.groupby(['date']).sum().reset_index()
df
```

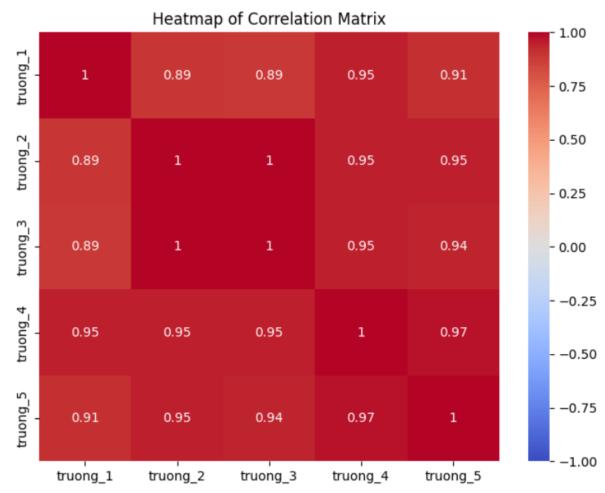
| | date | truong_1 | truong_2 | truong_3 | truong_4 | truong_5 |
|-----|------------|----------|----------|----------|--------------|----------|
| 0 | 2013-05-01 | 5868 | 42989 | 15073926 | 8.699411e+05 | 1635 |
| 1 | 2013-05-02 | 5352 | 39975 | 14127032 | 8.025867e+05 | 1503 |
| 2 | 2013-05-03 | 5136 | 38414 | 13050413 | 8.121575e+05 | 1413 |
| 3 | 2013-05-04 | 4448 | 34386 | 11324760 | 6.420660e+05 | 1213 |
| 4 | 2013-05-05 | 4296 | 33559 | 11814357 | 5.800663e+05 | 1159 |
| | | | | | | |
| 209 | 2013-11-26 | 4510 | 13603 | 5119426 | 3.712670e+05 | 548 |
| 210 | 2013-11-27 | 4050 | 12428 | 4821249 | 3.011002e+05 | 489 |
| 211 | 2013-11-28 | 4660 | 13724 | 5349662 | 3.666039e+05 | 585 |
| 212 | 2013-11-29 | 7250 | 21618 | 8082867 | 8.222827e+05 | 1499 |
| 213 | 2013-11-30 | 11350 | 33605 | 12449322 | 1.037198e+06 | 1522 |

- Cộng dồn những giá trị lặp theo ngày.

```
df = df.sort_values(by='date')
df.index = np.arange(1, len(df)+1)
df
```

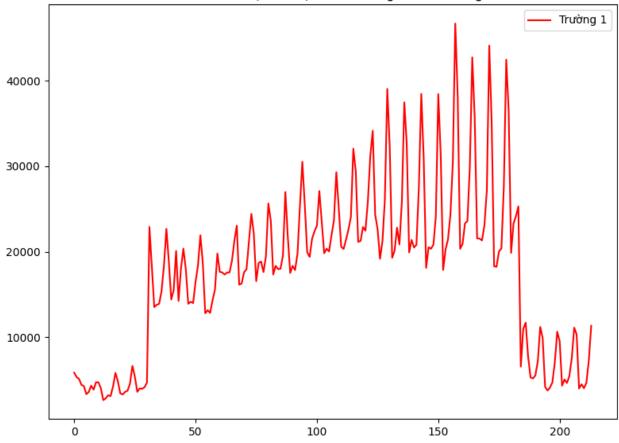
| | date | truong_1 | truong_2 | truong_3 | truong_4 | truong_5 |
|-----|------------|----------|----------|----------|--------------|----------|
| 1 | 2013-05-01 | 5868 | 42989 | 15073926 | 8.699411e+05 | 1635 |
| 2 | 2013-05-02 | 5352 | 39975 | 14127032 | 8.025867e+05 | 1503 |
| 3 | 2013-05-03 | 5136 | 38414 | 13050413 | 8.121575e+05 | 1413 |
| 4 | 2013-05-04 | 4448 | 34386 | 11324760 | 6.420660e+05 | 1213 |
| 5 | 2013-05-05 | 4296 | 33559 | 11814357 | 5.800663e+05 | 1159 |
| | | | | | | |
| 210 | 2013-11-26 | 4510 | 13603 | 5119426 | 3.712670e+05 | 548 |
| 211 | 2013-11-27 | 4050 | 12428 | 4821249 | 3.011002e+05 | 489 |
| 212 | 2013-11-28 | 4660 | 13724 | 5349662 | 3.666039e+05 | 585 |
| 213 | 2013-11-29 | 7250 | 21618 | 8082867 | 8.222827e+05 | 1499 |
| 214 | 2013-11-30 | 11350 | 33605 | 12449322 | 1.037198e+06 | 1522 |

⁻ Sắp xếp dữ liệu theo ngày.

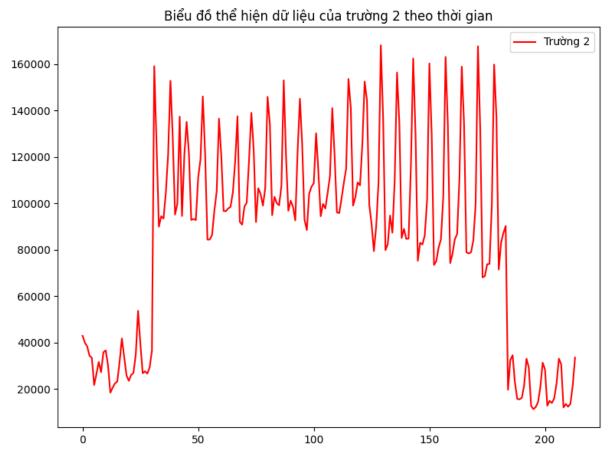


- Vẽ biểu đồ heatmap, từ đó ta thấy giữa các trường có sự tương quan với nhau.

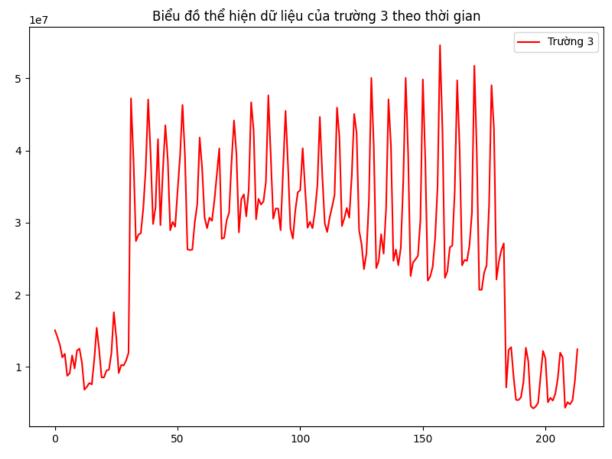
Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 1 theo thời gian



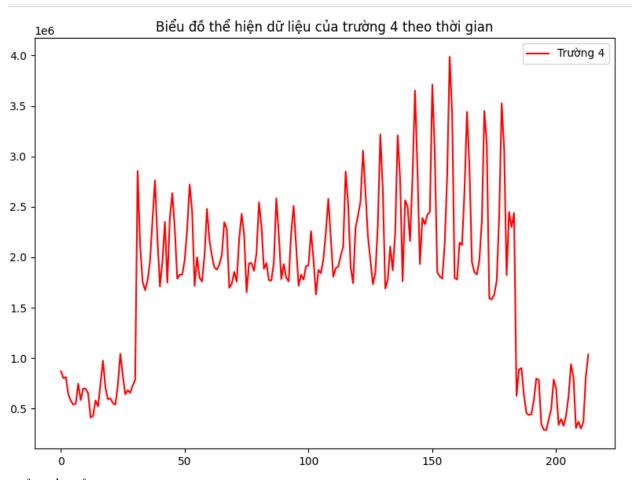
- Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 1 theo thời gian.



- Biển đồ thể hiện dữ liệu trường 2 theo thời gian.

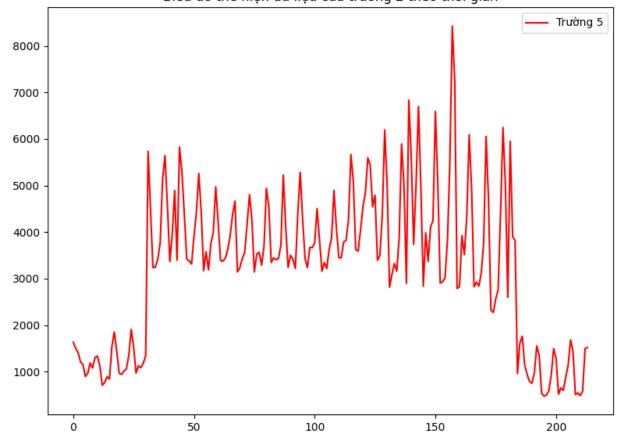


- Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 3 theo thời gian.



- Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 4 theo thời gian.

Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 2 theo thời gian



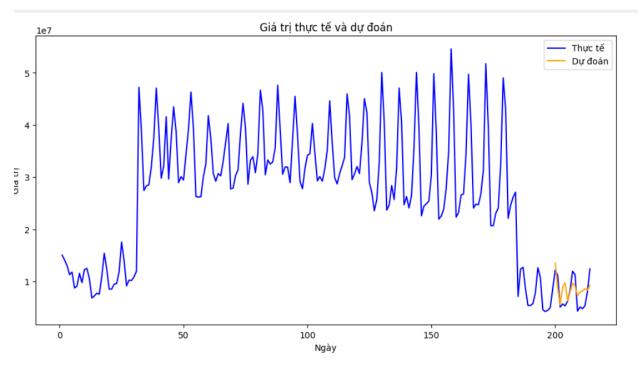
- Biểu đồ thể hiện dữ liệu của trường 5 theo thời gian.

a, Mô hình Sarima:

SARIMAX Results

print(predictions)

```
[13567909.15659588 8766537.83955109 5522884.94330143 8993327.13638207 9763032.83491153 6295083.1010228 7981218.70710666 9705960.71277191 9134636.56251001 7257368.3315203 8014958.7314067 8191567.0957039 8653025.18627475 8309666.22728938 9270770.13810547]
```



B, Mô hình Arimax

